

Số: 324/KH-TH&THCSPT

Phước Vĩnh Tây, ngày 07 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục cấp THCS năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 14919/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 5656/SGDĐT-GDTrH của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Kế hoạch số 306/KH-TH&THCSPT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây về thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị.

Trường Tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2026-2027 như sau:

A. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phước Vĩnh Tây; sự hỗ trợ phối hợp tích cực của các phòng ban chuyên môn, trung tâm; của ban ngành đoàn thể xã.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường trong việc chọn lựa nội dung, xây dựng kế hoạch chuyên môn.

- Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Được sự đồng tình ủng hộ của hầu hết cha mẹ học sinh; người dân quan tâm công tác giáo dục.

1.2. Thách thức

- Do trong thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng xây dựng khu Đô thị mới xã Phước Vĩnh Tây nên ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thường xuyên thay đổi chỗ

ở theo nhu cầu mưu sinh của gia đình, ít nhiều bị ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà, và công tác sự phối hợp giữa cha mẹ học sinh với nhà trường.

- Yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo ngày càng cao cũng phần nào tạo áp lực đến đội ngũ giáo viên.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có 08 phòng học, mỗi phòng được trang bị kết nối internet; có phòng bộ môn Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ Thuật, Ngoại ngữ, phòng đa chức năng, phòng KHTN, phòng KHXH; 01 phòng vi tính có đủ số lượng máy vi tính, máy chiếu và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được dạy học 02 buổi/ngày theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trường có nhà đa năng và sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Giáo viên đạt trình độ Đại học là 21/22 với tỉ lệ 95,5% đảm bảo theo Luật giáo dục hiện hành.

- Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn vững, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác.

- Cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo sát sao các tổ chuyên môn và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban Đại diện CMHS.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đội.

- Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đạt khoảng 85% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

2.2. Điểm yếu

- Còn 01/22 giáo viên đạt trình độ Cao đẳng với tỉ lệ 4,5%.

- Đội ngũ giáo viên trẻ nhưng năng lực chưa đồng đều, ít kinh nghiệm trong công tác giảng dạy nên gây một số khó khăn nhất định trong việc phân công triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một số học sinh chưa ngoan, ý thức học tập chưa cao, chưa được sự quan tâm của cha mẹ học sinh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường; tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong toàn trường năm học 2026-2027

3.1.1. Số lớp và số học sinh

Khối	Số lớp	Sĩ số	Bình quân HS/lớp	Ghi chú
Khối 6	2	75	37,5	
Khối 7	2	64	32,0	
Khối 8	2	67	33,5	
Khối 9	2	75	37,5	
Tổng	8	281	35,125	

3.1.2. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Chức danh	Số lượng	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn				Trung cấp chính trị
				Ths	ĐH	CĐ	TC	
Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	0	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	0	1	0	0	1
Giáo viên	20	12	9	0	19	1	0	1
Nhân viên	3	1	2	0	0	1	2	0
Hợp đồng 111	4	2	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	29	16	13	0	21	2	2	3

3.1.3. Tổ chuyên môn

Stt	Tổ chuyên môn	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	Toán - Tin - KHTN - Công nghệ	11	8	0	10	1
2	Văn - Ngoại ngữ - GDTC - GDTC - Nghệ thuật - Sử và Địa	12	6	0	11	1

3.2. Cơ sở vật chất

- Phòng học:

Phòng		1	2	3	4	5	6	7	8
Buổi	Sáng	6/1	6/2	7/1	7/2	8/1	8/2	9/1	9/2
	Chiều								

- **Phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ gồm:** Phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Công nghệ, phòng KHTN 1, 2, 3, phòng KHXXH, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, Nhà Đa năng.

- **Phòng hành chính:** Phòng Thư viện, phòng Thiết bị, phòng Y tế, phòng Truyền thông - Đoàn - Đội, phòng Giáo viên, phòng Hội trường, phòng Tài vụ, Văn phòng, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tư vấn học đường, phòng các tổ chuyên môn.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Với phương châm giáo dục: Giáo dục trung học cơ sở triển khai Chương trình giáo dục phổ thông theo phương châm kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

- Với nội dung giáo dục: Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Theo cách tiếp cận này, kiến thức được dạy học không nhằm mục đích tự thân. Nói cách khác, giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học. Thực hiện các chương trình, đề án và nhiệm vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác Quản lý; phát huy vai trò tích cực, chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ đồng thời gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường năng lực xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi cho trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018).

- Các tổ chuyên môn thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học.

- Thực hiện công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Nâng cao năng lực tham mưu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ. Thực hiện khung chương trình môn học.

- Căn cứ Khung chương trình giáo dục phổ thông 2018, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo quy định được tổ chức giảng dạy trong nhà trường, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

*** Các hoạt động khác**

- Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu (TDTT, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ năng Đội, Văn học, STEM...), tổ chức câu lạc bộ tự học dành cho tất cả học sinh lớp 6, 7, 8, 9 để tạo sân chơi cho các em, đồng thời phát hiện đào tạo bồi dưỡng nhân tài.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan hướng nghiệp, các hội thi, các phong trào để các em phát triển năng lực và phẩm chất.

*** Dạy học qua Internet**

- Vận dụng kết hợp dạy học trực tiếp và dạy học qua trực tuyến để mở rộng thời gian, không gian tổ chức học tập cho học sinh, giúp học sinh có kế hoạch học tập cá nhân chủ động và hứng thú hơn trong học tập.

- TTCM phân công tổ viên xây dựng học liệu dùng chung cho từng bài, từng chủ đề: hướng dẫn học tự học, tự tìm hiểu kiến thức, nội dung ôn tập đưa lên hệ thống trực tuyến để học sinh học tập.

3.4. Định hướng hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục

Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh các loại hồ sơ quy định, nhà trường còn thực hiện các hồ sơ điện tử gồm: Học bạ học sinh, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh. Việc quản lý hồ sơ điện tử thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

3.5. Định hướng các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định: Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3.6. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo khung chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số tiết trong chương trình theo quy định là 105 tiết, nhà trường phân bố 03 tiết/tuần cho 03 loại hình Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

- Phương thức đa dạng, phong phú: diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi, hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền, khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật, tham quan, trải nghiệm...

- Thực hiện chương trình giáo dục an toàn giao thông tích hợp vào Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo thời lượng theo hướng dẫn.

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: *(Phụ lục 3)*

3.7. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện theo hướng dẫn thông tư số 32 chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thực hiện dạy đủ 35 tiết/khối lớp tương đương 01 tiết/01 tuần. Nội dung bao

hàm các lĩnh vực về văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương; các vấn đề về địa lí, kinh tế của địa phương; các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường của địa phương gồm các mạch kiến thức về Lịch sử - Văn hóa, Địa lí - Môi trường, Kinh tế - Chính trị - Xã hội; Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn.

- Mỗi học kỳ: 02 điểm kiểm tra thường xuyên, 01 điểm kiểm tra giữa kỳ (45 phút), 01 điểm kiểm tra cuối kỳ (45 phút).

- Khung kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương: *(Phụ lục 4)*

3.8. Định hướng thực hiện giảng dạy môn KHTN

Chương trình môn Khoa học tự nhiên: Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường, các chủ đề trong môn KHTN 6, 7, 8, 9 được bố trí dạy cuốn chiếu cho phù hợp.

- Khung kế hoạch giảng dạy khoa học tự nhiên: *(Phụ lục 5)*

3.9. Định hướng giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phần Lịch sử và phần Địa lí, mỗi phần được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phần Lịch sử và phần Địa lí, các phần được bố trí dạy song song.

- Khung kế hoạch giảng dạy Lịch sử và Địa lí: *(Phụ lục 6)*

B. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện dạy học 02 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế.

- Đảm bảo các điều kiện về chất lượng giáo dục phổ thông; phát triển mạng lưới trường, lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; thực hiện tích hợp thiết thực đảm bảo chất lượng; nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, AI; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn

ngữ thứ hai trong trường học.

- Cũng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; thực hiện Khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ: Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó đặt nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy học.

- Nâng cao chất lượng dạy học:

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực.

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM, AI; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng trung học cơ sở; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chuyên môn.

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Tích cực dạy học kép” để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Tổ chức tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn; thực hiện Khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

+ Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, sử dụng phần mềm quản lý dạy học; tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số, tăng cường sử dụng học liệu số E-learning tương tác để triển khai có hiệu quả việc dạy học.

C. NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, linh hoạt, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường thực hiện dạy học 02 buổi/ngày: Xây dựng thời khóa biểu khoa học, bảo đảm sức khỏe học sinh; buổi 02 ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực, trải nghiệm, STEM/AI, đọc sách, thể thao, nghệ thuật và hỗ trợ cá nhân. Không gây áp lực học tập; không biến buổi 02 thành dạy thêm trái quy định. Ưu tiên hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu và tổ chức hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, sở trường của học sinh...

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn và nguồn lực của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khung thời gian thực hiện giáo dục nhà trường: *(Phụ lục 1)*

- Số tiết dạy trong kế hoạch dạy học ở các bộ môn lớp 6, 7, 8, 9: *(Phụ lục 2)*

- Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện dạy học các nội dung lồng ghép, tích hợp năm học 2026-2027 từ nhà trường đến tổ/nhóm chuyên môn, phân công tổ trưởng chuyên môn trực tiếp chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện tại tổ chuyên môn, đảm bảo các nội dung theo quy định. Thực hiện các nội dung:

+ Giáo dục những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho toàn thể học sinh trong nhà trường.

+ Giáo dục môi trường: tìm hiểu thông tin về môi trường và phát triển bền vững cho học sinh; Nhận biết các hành vi gây ô nhiễm môi trường; Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai; Nắm vững chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường; Tuyên truyền và định hướng một số chuẩn mực về môi trường của học sinh trong gia đình, làng xóm, khu dân cư... Khôi phục và phát huy truyền thống yêu

thiên nhiên, nếp sống gần gũi, gắn bó với môi trường. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường Thế giới, Giờ Trái đất, tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày đa dạng Sinh học Quốc tế, tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường, chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn.

+ Giáo dục, tuyên truyền: Di tích Lịch sử Cầu Kinh, Chùa Núi... ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

+ Giáo dục dân số sức khỏe sinh sản vị thành niên: Tạo môi trường, khung cảnh phù hợp để học sinh có thể tin tưởng tự do bày tỏ trao đổi một cách thoải mái những hiểu biết, quan điểm và thắc mắc của mình về những vấn đề sức khỏe có liên quan.

+ Giáo dục biên giới quốc gia biển - đảo: Nắm vững những đặc điểm tiềm năng và thế mạnh kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng về biên giới biển - đảo đất nước; Giáo dục chủ quyền thiêng liêng và quan điểm ứng xử của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam về vấn đề biên giới biển - đảo.

+ Giáo dục địa phương: Các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật và GD&ĐT bám sát các tài liệu giáo dục địa phương của các môn học này do Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn. Các môn học còn lại các tổ nhóm chuyên môn thống nhất các nội dung tài liệu dạy học. Việc dạy giáo dục địa phương phải đạt được mục tiêu: “Học sinh phải trước hết biết rõ và hiểu sâu sắc thiên nhiên, con người và đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh”. Hình thành thói quen quan tâm chia sẻ, vận dụng các kiến thức liên môn để giải quyết và ứng xử tốt trước các tình huống thực tiễn đang thay đổi trên quê hương.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm tạo môi trường thuận lợi giúp phát huy năng lực của học sinh cũng như tạo được lực lượng nòng cốt cho các phong trào, các hội thi chuyên môn.

+ Tiếp tục ôn tập, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho những em học sinh có kết quả học tập và rèn luyện từ Khá trở lên trong năm học vừa qua để chuẩn bị cho kỳ thi học sinh giỏi các cấp trong năm học 2026-2027.

+ Phát huy tính tích cực, tinh thần tự học tự rèn luyện của học sinh nhằm từng bước xây dựng đội tuyển học sinh giỏi trong nhà trường.

- Công tác phụ đạo học sinh chưa đạt:

+ Giúp học sinh học tập chưa đạt được ôn tập củng cố những kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp thu bài mới được tốt hơn, nâng cao kết quả học tập.

+ Nhằm giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Giáo dục STEM:

+ Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm học: *(Phụ lục 7)*

- Các câu lạc bộ:

+ Rà soát, hoàn thiện và sắp xếp các câu lạc bộ về mặt tổ chức và định hướng các câu lạc bộ đi vào hoạt động có chiều sâu. Xác định rõ mục tiêu của từng câu lạc bộ để hoạt động câu lạc bộ thực sự hỗ trợ tốt cho hoạt động dạy học và là sân chơi bổ ích cho học sinh.

+ Xây dựng hoạt động câu lạc bộ theo hai mảng chính gồm: câu lạc bộ tự học và câu lạc bộ năng khiếu. Mỗi câu lạc bộ có kế hoạch hoạt động riêng và được Ban giám hiệu phê duyệt.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

- Tiếp tục triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả 03 mô hình “Tích cực dạy học kép trên nền tảng công nghệ thông tin số”, “Thư viện số”, “Kiểm tra thường xuyên, định kì trực tuyến trên phần mềm”. Đây là một trong những sáng tạo, đột phá trong quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học của đơn vị, nhằm mang lại hiệu quả khá tích cực, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn đội ngũ giáo viên, học sinh và CMHS, góp phần tích cực đẩy nhanh việc chuyển đổi số của đơn vị đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay. Thông qua 03 mô hình giáo viên sẽ giao nhiệm vụ học tập để học sinh tự học, tự tìm hiểu, củng cố, ôn tập kiến thức, đồng thời tổ chức cho học sinh thực hiện kiểm tra trên hệ thống.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Kĩ năng ứng dụng lý thuyết được học để giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kĩ năng sống, kĩ năng thực hành xã

hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra thường xuyên, định kỳ; xây dựng đề kiểm tra, ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học. Phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá định kỳ để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

4.1. Nội dung giáo dục địa phương

Nhà trường tổ chức dạy học nội dung Giáo dục địa phương theo tài liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện rà soát, cập nhật những nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc giảng dạy đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng khối lớp, góp phần giúp học sinh hiểu biết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của địa phương. Nhà trường phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với chuyên môn, xây dựng kế hoạch bài dạy gắn với thực tiễn địa phương, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa tại địa phương. Tổ chuyên môn thường xuyên sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng học liệu dùng chung nhằm nâng cao chất lượng dạy học nội dung giáo dục địa phương.

4.2. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS và điều kiện thực tế của đơn vị. Các chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường, gắn với giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng. Giáo viên được phân công phụ trách từng chủ đề cụ thể theo năng lực và chuyên môn; việc thực hiện được thể hiện trong kế hoạch giáo

dục và tính giờ theo quy định. Nhà trường đa dạng hóa các hình thức tổ chức như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động câu lạc bộ, tham quan trải nghiệm, hoạt động thiện nguyện, tư vấn hướng nghiệp, giao lưu với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động, học sinh được nhận biết năng lực, sở thích cá nhân và định hướng lựa chọn con đường học tập sau khi hoàn thành chương trình THCS.

4.3. Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và năng lực học sinh. Nội dung STEM được lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và các chuyên đề học tập nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn. Khuyến khích học sinh tham gia các dự án học tập, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, học liệu số và nguồn lực địa phương; phối hợp với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan để hỗ trợ hoạt động STEM. Việc tổ chức đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, không gây áp lực hoặc phát sinh chi phí không cần thiết cho học sinh và phụ huynh.

4.4. Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Nhà trường đẩy mạnh giáo dục năng lực số cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và các chuyên đề phù hợp với Khung năng lực số dành cho người học. Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, internet và các công cụ trí tuệ nhân tạo một cách an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm và tuân thủ các quy định về đạo đức, pháp luật trên môi trường số. Tăng cường giáo dục kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân, phòng chống các nguy cơ trên không gian mạng và hạn chế tình trạng lạm dụng công nghệ. Khuyến khích giáo viên ứng dụng các phần mềm, nền tảng số và công cụ AI phù hợp trong dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực số cho học sinh.

4.5. Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Nhà trường thực hiện dạy học môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm đầy đủ thời lượng và yêu cầu cần đạt của từng khối lớp. Tăng cường các hoạt động tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh như câu lạc bộ tiếng Anh, sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc thi, ngày hội tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm phù hợp. Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên học tập trực tuyến. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy nhằm từng bước thực hiện mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4.6. Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật thông qua môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, các câu lạc bộ năng khiếu và các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong và ngoài nhà trường. Khuyến khích học sinh tham gia sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật, phát huy năng khiếu và khả năng thẩm mỹ. Chú trọng giáo dục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm, giao lưu văn hóa, văn nghệ. Tạo môi trường học tập thân thiện, giúp học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực thẩm mỹ.

4.7. Giáo dục thể chất và y tế trường học

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn Giáo dục thể chất theo quy định; đa dạng các hoạt động thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của học sinh. Duy trì các câu lạc bộ thể thao, hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu thể thao cấp trường nhằm nâng cao thể lực, sức khỏe và tinh thần đoàn kết cho học sinh. Thực hiện tốt công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho 100% học sinh, lập và cập nhật đầy đủ hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, chăm sóc sức khỏe học đường và xây dựng môi trường học tập an toàn.

4.8. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần đoàn kết, nhân ái và khát vọng cống hiến cho cộng đồng. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc.

5. Nhiệm vụ trọng tâm

Nhà trường xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ cấp tiểu học lên trung học cơ sở thông qua sinh hoạt đầu năm, tư vấn tâm lý học đường, hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên theo dõi, rà soát kết quả học tập của học sinh; kịp thời hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa vững, học sinh chuyển trường, học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc có nguy cơ bỏ học nhằm giúp các em nhanh chóng hòa nhập và phát triển toàn

diện.

Đối với môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí, nhà trường thực hiện phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực và điều kiện thực tế của đơn vị; xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm thực hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học được thực hiện thống nhất, liên thông, phát huy tính tích hợp của môn học, không chia cắt cơ học nội dung kiến thức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nhà trường tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh thông qua các tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, các buổi tư vấn chuyên đề và hoạt động trải nghiệm thực tế. Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp và cha mẹ học sinh để cung cấp đầy đủ thông tin về các lựa chọn học tập sau trung học cơ sở. Qua đó giúp học sinh nhận thức đúng năng lực, sở trường, sở thích cá nhân, định hướng nghề nghiệp phù hợp và lựa chọn lộ trình học tập hiệu quả sau khi hoàn thành chương trình THCS.

Nhà trường phấn đấu duy trì sĩ số học sinh, hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học; đảm bảo 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp, phân luồng trước khi hoàn thành chương trình THCS. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và hỗ trợ học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

II. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, rà soát, cập nhật và quản lý dữ liệu học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục trên địa bàn được phân công phụ trách; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời và thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các ban ngành, đoàn thể, trường ấp và cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học hoặc gián đoạn học tập. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc có nguy cơ bỏ học để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Phấn đấu duy trì tỷ lệ chuyên cần cao, bảo đảm học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục theo quy định.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó

khăn và các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, mạnh thường quân và Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa, học tập, học phẩm, học bổng và các điều kiện học tập cần thiết cho học sinh. Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để tất cả học sinh được tiếp cận bình đẳng với các hoạt động giáo dục. Thực hiện các giải pháp duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình THCS.

3. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật và giáo dục vùng khó khăn

Nhà trường quan tâm thực hiện tốt công tác giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh thuộc các đối tượng cần được hỗ trợ đặc biệt. Tăng cường củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng tự học, tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống và hướng nghiệp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện, hạn chế nguy cơ bỏ học giữa chừng. Thực hiện lồng ghép giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương, tinh thần đoàn kết và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp. Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng học sinh; tạo điều kiện để các em được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển kỹ năng sống. Đồng thời tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế và các tổ chức liên quan nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập, chăm sóc và phát triển toàn diện cho học sinh khuyết tật.

III. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

Nhà trường thực hiện rà soát quy mô trường, lớp học hằng năm phù hợp với tình hình phát triển dân cư, nhu cầu học tập của học sinh và định hướng sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương. Tổ chức quản lý hiệu quả các lớp học, bảo đảm điều kiện học tập, an toàn trường học, vệ sinh môi trường, nước sạch và các điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy học. Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương về nhu cầu phát triển quy mô trường lớp, bảo đảm mọi học sinh trong độ tuổi đều được đến trường, không để ảnh hưởng đến cơ hội tiếp cận giáo dục của học sinh. Thực hiện tốt công tác quản lý, duy trì nền nếp, kỷ cương và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn trường.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đáp ứng yêu

cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ưu tiên đầu tư, khai thác hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện, phòng tin học, hệ thống mạng internet, thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục. Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tránh lãng phí và bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng. Bảo đảm cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên và học sinh; đồng thời phối hợp các tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách giáo khoa, học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không để học sinh thiếu sách khi đến trường.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

Nhà trường thực hiện bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học. Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn trong công tác hỗ trợ chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học; tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo các quy định hiện hành. Căn cứ kết quả tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; xác định rõ các nội dung cần duy trì, củng cố và nâng cao. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục. Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu duy trì vững chắc các tiêu chuẩn đã đạt và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong giai đoạn tiếp theo.

IV. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, phân quyền trong

quản lý giáo dục; chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm bảo đảm các hoạt động giáo dục được triển khai thông suốt, hiệu quả và đúng quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, duy trì sĩ số, bảo đảm an toàn trường học và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cha mẹ học sinh trong công tác huy động học sinh ra lớp, phòng chống bỏ học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Kịp thời báo cáo, cập nhật đầy đủ các số liệu, thông tin theo yêu cầu của ngành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục trên địa bàn.

2. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Nhà trường phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hiệu trưởng trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình, công khai và dân chủ trong nhà trường. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thường xuyên phân tích, sử dụng kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công nhiệm vụ và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

3. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; thực hiện hiệu quả học bạ số, hồ sơ điện tử, tuyển sinh trực tuyến và các phần mềm quản lý giáo dục theo quy định của ngành. Bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và kết quả giáo dục trên các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong công tác quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an toàn dữ liệu và bảo vệ thông tin cá nhân; không yêu cầu giáo viên, học sinh hoặc phụ huynh cung cấp lại những dữ liệu đã có trên hệ thống. Khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác quản trị nhà trường, dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện thành công nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

V. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, thân thiện và kỷ cương; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý,

nhân viên và học sinh, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, vi phạm đạo đức nhà giáo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của học sinh và giáo viên; tăng cường giáo dục ý thức chấp hành nội quy, pháp luật và văn hóa ứng xử trong nhà trường. Xây dựng phương án phòng, chống tai nạn thương tích, cháy nổ, đuối nước, mất an toàn thực phẩm, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường mạng; thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, khu vực có nguy cơ mất an toàn để kịp thời khắc phục. Tăng cường công tác tư vấn tâm lý học đường và hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý, áp lực học tập, quan hệ bạn bè, gia đình hoặc nguy cơ bị bạo lực, xâm hại trên môi trường số; phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh và các lực lượng liên quan để hỗ trợ học sinh.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về dạy thêm, học thêm; tăng cường chất lượng dạy học chính khóa, tổ chức phụ đạo, hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức và bồi dưỡng học sinh phù hợp với quy định, góp phần giảm áp lực học tập cho học sinh. Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, chi, các nguồn tài trợ và việc huy động nguồn lực xã hội theo đúng quy định; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng thẩm quyền. Không để xảy ra tình trạng lạm thu, ép buộc học sinh hoặc cha mẹ học sinh đóng góp, tham gia các hoạt động giáo dục, học thêm hoặc các chương trình phối hợp, liên kết trái quy định. Tăng cường kiểm tra nội bộ đối với công tác thu, chi tài chính, tài trợ và sử dụng các nguồn lực; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm quyền lợi chính đáng của học sinh và cha mẹ học sinh.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục, an toàn trường học, việc thực hiện quy chế chuyên môn, dạy thêm học thêm, các khoản thu, công tác quản lý tài chính và thực hiện quy tắc ứng xử. Thực hiện kiểm tra dựa trên dữ liệu, kết quả thực tế và phản ánh của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh để kịp thời phát hiện những nguy cơ, hạn chế và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Thiết lập và duy trì các kênh tiếp nhận ý kiến, phản ánh, kiến nghị của học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên; phân loại, xử lý và phản hồi kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng quy định. Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về nhiệm vụ năm học, các chủ trương đổi mới giáo dục, chế độ chính sách và kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, tạo sự đồng thuận và phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

4. Thực hiện trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý giáo dục và các cấp có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động quản lý, tổ chức dạy học, giáo dục học sinh, bảo đảm an toàn, thực hiện quy chế dân chủ và chất lượng giáo dục của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên; xác định rõ trách nhiệm cá nhân, thời hạn thực hiện và trách nhiệm giải trình đối với từng nhiệm vụ được giao, không đùn đẩy hoặc né tránh trách nhiệm. Thực hiện nghiêm chế độ công khai, báo cáo, tham mưu và cung cấp thông tin theo quy định; kịp thời báo cáo cơ quan quản lý khi phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục và an toàn học sinh. Phát huy dân chủ trong nhà trường, tiếp thu ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; sử dụng kết quả góp ý, kiểm tra, giám sát để điều chỉnh công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng giáo dục.

D. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Xây dựng đội ngũ và bồi dưỡng giáo viên

- 100% giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng tài liệu thường xuyên.
- 100% giáo viên tham khảo tư liệu sẵn có trong thư viện để phục vụ giảng dạy.
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện mô hình nhà trường.

2. Công tác thi đua trong đơn vị

- Cán bộ, giáo viên tham gia viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm: Từ 20% trở lên.
- Phần đầu đạt các danh hiệu:
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: Từ 20% trở lên.
 - + Cán bộ, giáo viên hoàn thành nhiệm vụ: 100%.
 - + Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Liên đội trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026.
 - + Phần đầu trường đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Xếp loại công chức hàng năm:
 - + Loại Xuất sắc: Thực hiện theo quy định của Chính phủ.
 - + Danh hiệu lao động tiên tiến: 48 người, tỷ lệ: 100%.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học Sáng -

Xanh - Sạch - Đẹp”; “Trường học Hạnh Phúc”...

3. Giáo viên và học sinh

- 100% cán bộ, giáo viên có đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Hợp tổ và duyệt hồ sơ 02 lần/tháng; Mỗi tổ thực hiện 03 chuyên đề (hoặc bài giảng minh họa)/năm học.
- Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ trao đổi kinh nghiệm với nhau.
- 100% giáo viên sử dụng ĐDDH có sẵn khi lên lớp; áp dụng tốt các tiết dạy trình chiếu; trong năm ít nhất phải soạn 02 tiết dạy trình chiếu (học kỳ I: 01 tiết, học kỳ II: 01 tiết).
- Tham gia đầy đủ các hội thi do ngành tổ chức.
- Giáo viên thường xuyên tự làm đồ dùng dạy học; trong năm ít nhất mỗi tổ chuyên môn phải tham gia 01 đồ dùng trong phong trào tự làm đồ dùng dạy học của đơn vị.
- 100% giáo viên dạy các bộ môn thực hiện tích hợp, lồng ghép vào chương trình giảng dạy theo quy định.
- Giáo viên tự giác dự giờ đồng nghiệp đảm bảo chất lượng.
- Kiểm tra toàn diện: 100% giáo viên trong tổ.
- Kiểm tra việc chấm trả bài giáo viên 02 lần/học kì.
- Giáo viên đạt Xuất sắc về chuẩn nghề nghiệp: Trên 20%.
- Chỉ tiêu hai mặt giáo dục:
 - + Lên lớp thẳng 99%.
 - + Học tập: Tốt: 40% - Khá: 35% - Đạt: 25% - Chưa đạt: 0%.
 - + Rèn luyện: Tốt: 80% - Khá: 15% - Đạt: 5% - Chưa đạt: 0%.
 - + Không có học sinh bỏ học.
 - + Hoàn thành chương trình THCS: 100%.
- Hiệu suất đào tạo: 98%.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 02 học sinh.
- Tỷ lệ học sinh sau hoàn thành chương trình THCS học tiếp lên THPT đạt 60% trở lên.
- Phân luồng học sinh học nghề: 40%.
- Về chất lượng bộ môn: Tỷ lệ bộ môn Ngữ văn, Ngoại ngữ 1, Toán, Lịch sử và Địa lí từ Đạt trở lên đạt 98% trở lên, các bộ môn còn lại đạt 100%.

4. Công tác giáo dục thể chất và giáo dục sức khỏe

- 100% các lớp đều được học đầy đủ chương trình môn Giáo dục thể chất.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp trường tháng 12/2026.
- 100% học sinh tham gia học môn Giáo dục thể chất đều được kiểm tra thể lực và được xếp loại.
- 100% học sinh đều khám sức khỏe định kỳ và được tuyên truyền giáo dục sức khỏe, cũng như phòng chống những dịch bệnh; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, phòng chống tội phạm, phòng chống tai nạn thương tích...

5. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp

- 100% học sinh lớp 9 tham gia học hướng nghiệp.
- Phân luồng sau hoàn thành chương trình THCS: 40%.

6. Hoạt động ngoài giờ; hoạt động xã hội, thực hiện các nội dung giáo dục địa phương, thực hiện giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, dạy học tích hợp

100% học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa.

7. Xây dựng CSVC, thư viện, SGK và các CSVC khác phục vụ giáo dục

- 100% CB-GV-HS đều có đầy đủ SGK, SGV, SBT phục vụ cho công tác dạy và học.
- 100% các tiết thực hành thí nghiệm đều được thực hiện.

8. Công tác xã hội hoá giáo dục

- 100% các lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh; thành lập 01 Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với nhà trường ít nhất 03 lần/năm (trừ những trường hợp đột xuất).
- Hàng tháng BGH nhà trường làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương như: vận động học sinh ra lớp, hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự...
- 100% CB-GV- HS hưởng ứng các hoạt động xã hội ở địa phương.

9. Công tác phổ cập THCS

Duy trì đạt chuẩn xóa mù và phổ cập THCS.

10. Thành lập các hội đồng trong nhà trường và công tác quản lý; giám sát; kiểm tra nội bộ

- 100% các bộ phận đều có kế hoạch năm, tháng, tuần để hoạt động; Các thành viên trong Ban tham gia tích cực công việc của mình khi đồng chí Trưởng

ban phân công.

- Hàng tháng các bộ phận báo cáo bằng văn bản cho Hiệu trưởng về công việc đã làm được cũng như những tồn tại cần phải thực hiện trong tháng tới.

- Trong năm Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra, nhắc nhở từng mảng công việc của các bộ phận.

- 100% các bộ phận đều hoàn thành nhiệm vụ.

11. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng

Tháng 11/2027 hoàn thành việc kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, công nhận đạt chuẩn quốc gia đối trường mầm non và trường phổ thông đề nghị công nhận trường chuẩn Quốc gia.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài; phân công các thành viên trong tổ xây dựng chủ đề dạy học, xây dựng học liệu hướng dẫn tự học cho học sinh.

1.4. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm phù hợp với từng đối tượng học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo loại hình Sinh hoạt lớp một cách hiệu quả.
- Phối hợp với nhà trường, Liên đội và CMHS tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

1.5. Giáo viên bộ môn

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt chương trình giáo dục phổ thông 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo chủ đề phù hợp với giai đoạn dạy học.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Phối hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

1.6. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường. Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

- Thay đổi hình thức tuyên truyền, giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh bằng hình thức giới thiệu sách hay, câu chuyện đẹp, tấm gương tốt trên website nhà trường. Tuyên truyền vận động học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, biển - đảo, an toàn giao thông, “Học và làm theo Bác”,...

1.7. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học. Trong giai đoạn dạy học trực tuyến, tăng cường giới thiệu sách trên Website.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh,...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình

để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục cấp THCS năm học 2026-2027 của Trường Tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, tùy tình hình thực tế chỉ đạo của các cấp sẽ có bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- PHT, TTCM, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Vũ

KẾ HOẠCH THỜI GIAN

(Kèm theo Kế hoạch số 306/KHGD-TH&THCSPT ngày 25/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây)

Thời gian	Nội dung công tác
9/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Vào chương trình tuần thứ nhất. - Hội nghị CMHS trường. - Hội nghị CB-GV-NV. - Lập danh sách phụ đạo học sinh chưa đạt từ lớp 6 đến lớp 9. - Hội thi An toàn giao thông. - Triển khai kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Thực hiện: Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp trường. - Duyệt kế hoạch cá nhân, Tổ chuyên môn. - Thực hiện mô hình nhà trường (Theo kế hoạch).
10/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phong trào thi đua ngắn hạn chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11: giáo viên chủ nhiệm giỏi, thiết kế kế hoạch bài dạy tương tác cấp trường từ 01/10/2026 đến 19/11/2026. - Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp trường, máy tính cầm tay cấp trường. - Thực hiện Kiểm tra nội bộ. - Thực hiện: Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa lớp 9, phụ đạo học sinh chưa đạt.
11/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục Thực hiện phong trào thi đua ngắn hạn chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11: lồng ghép thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, thiết kế kế hoạch bài dạy tương tác cấp trường từ 01/10/2026 đến 19/11/2026. - Tham gia Thi GVCNG THCS cấp xã. - Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Kiểm tra giữa kỳ I: từ 02/11/2026 đến 14/11/2026. - Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11. - Thực hiện Kiểm tra nội bộ.
12/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài

	<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đề cương ôn tập kiểm tra cuối kỳ I. - Tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp: Viếng khu di tích lịch sử Cầu Kinh, nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân. - Tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. - Thực hiện Kiểm tra nội bộ. - Hội khỏe phù đồng cấp trường. - Hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường.
01/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cuối kỳ I: từ 04/01/2027 đến 09/01/2027. - Hoàn thành hồ sơ học kỳ I, hoàn thành nhập cơ sở dữ liệu. - Sơ kết học kỳ I. - Nghỉ giữa học kỳ: 10/01/2027; Trải nghiệm: các khu di tích. - Vào chương trình học kỳ II: 11/01/2027. - Thực hiện Kiểm tra nội bộ. - Tham gia hội khỏe phù đồng cấp xã. - Thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh.
02/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ tết Âm lịch: từ 01/02/2027 đến hết ngày 10/02/2027. - Hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp xã. - Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. - Thực hiện Kiểm tra nội bộ.
3/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Tham gia thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh. - Hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh. - Kiểm tra nội bộ. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chuyên đề: Tổ chức ngày hội đọc sách, tổ chức tìm hiểu cuộc thi chiến thắng 30/4 lịch sử. - Kiểm tra giữa học kỳ II: từ 15/3/2027 đến 27/3/2027.
4/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Rà soát việc thực hiện chương trình đúng tiến độ. - Tổ chức soạn và triển khai đề cương ôn tập kiểm tra cuối kỳ II. - Kiểm tra nội bộ. - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng, luyện thi lớp 10. - Thực hiện phân luồng hướng nghiệp học sinh lớp 9.

5/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cuối kỳ II: từ 17/5/2027 đến 22/5/2027. - Hoàn thành xếp loại đánh giá học sinh và vào sổ điểm, học bạ. - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành báo cáo theo quy định 31/5/2027. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè. - Hoàn thành hồ sơ xét hoàn thành chương trình THCS. - Tiếp tục triển khai công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10.
6/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Xét hoàn thành chương trình THCS: trước ngày 30/6/2027. - Thi TS 10 (dự kiến).
7/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng hè cho giáo viên. - Thực hiện tuyển sinh lớp 6 năm học 2027-2028.
8/2027	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng hè cho giáo viên. - Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học 2027-2028. - Tụ trường năm học 2027-2028.

PHỤ LỤC 1

Stt	Kế hoạch, nội dung	Kế hoạch, thời gian
1.	Ngày tựu trường	28/8/2026
2.	Ngày tổ chức khai giảng năm học 2026-2027	05/9/2026
3.	Ngày bắt đầu thực hiện chương trình tuần thứ nhất	07/9/2026
4.	Ngày kết thúc học kỳ I	09/01/2027
5.	Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Mùi	Nghỉ 10 ngày: từ ngày 01/02/2027 (25/12 Âm lịch) đến hết ngày 10/02/2027 (mùng 05/01 Âm lịch)
6.	Ngày hoàn thành chương trình học kỳ II	22/5/2027
7.	Tuần lễ dự phòng	24-29/5/2027
8.	Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học 2026-2027	Trước ngày 31 tháng 5 năm 2027
9.	Xét công nhận hoàn thành chương trình chương trình trung học cơ sở	Trước ngày 30 tháng 6 năm 2027
10.	Hoàn thành tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2027-2028	Trước ngày 31 tháng 7 năm 2027

PHỤ LỤC 2

Stt	Môn	Số tiết thực hiện các môn của khối lớp 6, 7			Số tiết thực hiện các môn của khối lớp 8, 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1.	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140
2.	Toán	72	68	140	72	68	140
3.	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105
4.	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35
5.	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105
6.	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140
7.	Công nghệ	18	17	35	18 35	34 17	52
8.	Tin học	18	17	35	18	17	35
9.	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70
10.	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70	36	34	70
11.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105
12.	Giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	510	1032
Số tiết học trung bình/tuần				29			29,5

PHỤ LỤC 3

Tổng số tiết (105 tiết)	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân (40% - 42 tiết)	14	14	14	14	14	14	14	14	14	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 26 tiết)	10	8	8	10	8	8	10	8	8	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên (15% - 16 tiết)	5	6	5	5	6	5	5	6	5	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	6	7	8	6	7	8	6	7	8	6	7	8

PHỤ LỤC 4

Lớp	Nội dung	Chủ đề	HKI (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	HKII (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
6	Địa lí (06 tiết)	Chủ đề 2. Địa lí tự nhiên tỉnh Tây Ninh	Tuần 1 đến 6 (6 tuần) 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (6 tiết lí thuyết)		1 điểm KT thường xuyên
	GDCD (06 tiết) + 1 tiết KTCK I	Chủ đề 6. Quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em ở tỉnh Tây Ninh	Tuần 7 đến 13 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết và 1 tiết kiểm tra giữa kỳ)		1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)
	Mĩ thuật (04 tiết) + 1 tiết KTCK I	Chủ đề 5. Một số tác phẩm Mỹ thuật ở tỉnh Tây Ninh	Tuần 14 đến 18 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra cuối kỳ)		1 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT cuối kỳ (2 nội dung)
	Âm nhạc (04 tiết)	Chủ đề 4. Giai điệu quê hương		Tuần 19 đến 22 (4 tuần): 4 tuần x 1 tiết = 4 tiết (4 tiết lí thuyết)	1 điểm KT thường xuyên
	Ngữ văn (05 tiết) + 1 tiết KTCK II	Chủ đề 3. Truyện kể dân gian Tây Ninh		Tuần 23 đến 28 (6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (5 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra giữa kỳ II)	1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)
	Lịch sử (06 tiết) + 1 tiết KTCK II	Chủ đề 1: Lịch sử vùng đất Tây Ninh từ thời Nguyên thủy đến thế kỉ X		Tuần 29 đến 35 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra cuối kỳ)	1 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT cuối kỳ (2 nội dung)

7	Âm nhạc (5 tiết)	Chủ đề 3. Nhạc cụ truyền thống tỉnh Tây Ninh	Tuần 1 đến 5 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (5 tiết lí thuyết)		1 điểm KT thường xuyên
	Mĩ thuật (06 tiết) + 1 tiết KTGK I	Chủ đề 4. Một số nghề thủ công truyền thống	Tuần 6 đến 12 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)		1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)
	Ngữ văn (06 tiết) + 1 tiết KTCK I	Chủ đề 2: Ca dao tỉnh Tây Ninh	Tuần 13 đến 18 (6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (5 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)	Tuần 19 (1 tuần): 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lí thuyết)	1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung) 1 điểm KT thường xuyên
	Địa lí (7 tiết) + 1 tiết KTGK II	Chủ đề 1. Đô thị hóa tỉnh Tây Ninh		Tuần 20 đến 27 (8 tuần): 8 tuần x 1 tiết = 8 tiết (7 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)	1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung), 1 điểm KT thường xuyên
	GDCD (7 tiết) + 1 tiết KTCK II	Chủ đề 5. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tỉnh Tây Ninh		Tuần 28 đến 35 (8 tuần): 8 tuần x 1 tiết = 8 tiết (7 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)	1 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT cuối kỳ 2 (1 nội dung)
8	Âm nhạc (4 tiết)	Chủ đề 4. Một số nghệ nhân trong lĩnh vực âm nhạc truyền thống ở tỉnh Tây Ninh	Tuần 1 đến 4 (4 tuần) 4 tuần x 1 tiết = 4 tiết (4 tiết lí thuyết)		1 điểm KT thường xuyên
	Mĩ thuật (4 tiết) + 1 tiết KTGK I	Chủ đề 5. Lễ hội truyền thống ở tỉnh Tây Ninh	Tuần 5 đến 9 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết +		1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)

			1 tiết kiểm tra)		
	Ngữ văn (5 tiết)	Chủ đề 3: Ngôn ngữ địa phương tỉnh Tây Ninh	Tuần 10 đến 14 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (5 tiết lí thuyết)		1 điểm KT thường xuyên
	GDCD (06 tiết) + 1 tiết KTCK I	Chủ đề 6. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Tây Ninh	Tuần 15 đến 18 (4 tuần): 4 tuần x 1 tiết = 4 tiết (3 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra cuối kỳ)	Tuần 19 đến 21 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lí thuyết)	1 điểm KT cuối kỳ (2 nội dung), 1 điểm KT thường xuyên
	Lịch sử (06 tiết) + 1 tiết KTGK II	Chủ đề 1. Lịch sử vùng đất Tây Ninh từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX		Tuần 22 đến 28 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra giữa kỳ)	1 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)
	Địa lí (07 tiết) +1 tiết KTCK II	Chủ đề 2. Địa Lí dân cư tỉnh Tây Ninh		Tuần 29 đến 35 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)	1 điểm KT cuối kỳ
9	Mĩ thuật (04 tiết)	Chủ đề 5. Nghệ thuật công cộng ở tỉnh Tây Ninh.	Tuần 1 đến 4 (4 tuần) 4 tuần x 1 tiết = 4 tiết (4 tiết lí thuyết)		1 điểm KT thường xuyên
	Âm nhạc (04 tiết) +1 tiết KTGK I	Chủ đề 4. Một số nhạc sĩ tiêu biểu ở tỉnh Tây Ninh	Tuần 5 đến 9 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)		1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)

GDCD (06 tiết)	Chủ đề 6. Hoạt động cộng đồng ở tỉnh Tây Ninh	Tuần 10 đến 15 (6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (6 tiết lí thuyết)		1 điểm KT thường xuyên
Ngữ văn (06 tiết) +1 tiết KTCK I	Chủ đề 3. Văn học tỉnh Tây Ninh; hành trình và diện mạo	Tuần 16 đến 18 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (2 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra cuối kỳ)	Tuần 19 đến 21 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lí thuyết)	1 điểm KT cuối kỳ (2 nội dung), 1 điểm KT thường xuyên
Lịch sử (06 tiết) +1 tiết KTGK II	Chủ đề 1. Lịch sử tỉnh Tây Ninh từ năm 1918 đến nay		Tuần 22 đến 28 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra giữa kỳ)	1 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (2 nội dung)
Địa lí (07 tiết) +1 tiết KTCK II	Chủ đề 2. Địa lí kinh tế tỉnh Tây Ninh		Tuần 29 đến 35 (7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết + 1 tiết kiểm tra)	1 điểm KT cuối kỳ

PHỤ LỤC 5

Lớp	Phân môn	HKI (18 tuần) Từ tuần 1 đến tuần 18	HKII (17 tuần) Từ tuần 19 đến tuần 35	Tổng
6	Hóa	08 tiết (04 tiết lý thuyết, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ) Dạy từ tuần 17 đến tuần 18	16 tiết (14 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập) Dạy từ tuần 19 đến tuần 22	24 tiết (18 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ)
	Lý		52 tiết (41 tiết lý thuyết, 04 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ) Dạy từ tuần 23 đến tuần 35	52 tiết (41 tiết lý thuyết, 04 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ)
	Sinh	64 tiết (56 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 02 tiết thực hành, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ) Dạy từ tuần 1 đến tuần 16		64 tiết (56 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 02 tiết thực hành, 03 tiết ôn tập, và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ)
	Tổng	72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (60 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 02 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)	68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (55 tiết lý thuyết, 06 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)	140 tiết (115 tiết lý thuyết, 09 tiết luyện tập, 02 tiết thực hành, 14 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)
7	Hóa		36 tiết (26 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ) Dạy từ tuần 27 đến tuần 35	36 tiết (26 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ)
	Lý	48 tiết (42 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ) Dạy từ tuần 1 đến tuần 12		48 tiết (42 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ)
	Sinh	24 tiết (16 tiết lý thuyết, 04 tiết thực hành, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ). Dạy từ tuần 13 đến tuần	32 tiết (25 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 04 tiết thực hành). Dạy từ tuần 19 đến tuần 26	56 tiết (41 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 08 tiết thực hành, 04 tiết ôn tập và kiểm tra,

		18		đánh giá cuối kỳ).
	Tổng	72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (58 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 04 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)	68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (51 tiết lý thuyết, 06 tiết luyện tập, 04 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)	140 tiết (109 tiết lý thuyết, 09 tiết luyện tập, 08 tiết thực hành, 14 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)
8	Hóa	48 tiết (43 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ) Dạy từ tuần 1 đến tuần 12		48 tiết (43 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ)
	Lý	24 tiết (19 tiết lý thuyết, 01 tiết luyện tập, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ) Dạy từ tuần 13 đến tuần 18	20 tiết (19 tiết lý thuyết, 01 tiết luyện tập) Dạy từ tuần 19 đến tuần 23	44 tiết (38 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ)
	Sinh		48 tiết (38 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ) Dạy từ tuần 24 đến tuần 35	48 tiết (38 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ)
	Tổng	72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (62 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 06 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)	68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (57 tiết lý thuyết, 03 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập, kiểm tra, đánh giá định kỳ)	140 tiết (119 tiết lý thuyết, 06 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 14 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)
9	Hóa	32 tiết (26 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ) Dạy từ tuần 11 đến tuần 18	32 tiết (25 tiết lý thuyết, 04 tiết luyện tập, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ) Dạy từ tuần 19 đến tuần 26	64 tiết (51 tiết lý thuyết, 06 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ)
	Lý	40 tiết (33 tiết lý thuyết, 04 tiết luyện tập, 03 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh		40 tiết (33 tiết lý thuyết, 04 tiết luyện tập, 03 tiết

		giá giữa kỳ) Dạy từ tuần 1 đến tuần 10		ôn tập và kiểm tra, đánh giá giữa kỳ)
	Sinh		36 tiết (29 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ) Dạy từ tuần 27 đến tuần 35	36 tiết (29 tiết lý thuyết, 02 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 04 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ)
	Tổng	72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (59 tiết lý thuyết, 06 tiết luyện tập, 07 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)	68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (54 tiết lý thuyết, 06 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 07 tiết ôn tập, kiểm tra, đánh giá định kỳ)	140 tiết (113 tiết lý thuyết, 12 tiết luyện tập, 01 tiết thực hành, 14 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá định kỳ)

PHỤ LỤC 6

Thời gian	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
TS tiết	105		105		105		105	
Phân môn	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL
TS tiết cả năm	53	52	53	52	53	52	53	52
TS tiết/tuần Học kỳ I	Tuần 1 - Tuần 4: 2/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 1/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 2/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 1/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 2/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 1/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 2/tuần	Tuần 1 - Tuần 4: 1/tuần
	Tuần 5 - Tuần 13: 1/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 2/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 1/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 2/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 1/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 2/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 1/tuần	Tuần 5 - Tuần 13: 2/tuần
	Tuần 14 - Tuần 18: 2/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 1/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 2/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 1/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 2/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 1/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 2/tuần	Tuần 14 - Tuần 18: 1/tuần
TS tiết/tuần Học kỳ II	Tuần 19 - Tuần 22: 1/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 2/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 1/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 2/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 1/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 2/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 1/tuần	Tuần 19 - Tuần 22: 2/tuần
	Tuần 23 - Tuần 31: 2/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 1/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 2/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 1/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 2/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 1/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 2/tuần	Tuần 23 - Tuần 31: 1/tuần
	Tuần 32 - Tuần 35: 1/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 2/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 1/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 2/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 1/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 2/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 1/tuần	Tuần 32 - Tuần 35: 2/tuần

PHỤ LỤC 7

Stt	Tên bài học	Môn	Lớp	Hình thức dạy học	Người thực hiện
1.	Bài 19. Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	Lịch sử và Địa lí	6	Bài học STEM	Nguyễn Hoàng Duy
2.	Bài 6. Thiết kế tạo dáng đồ chơi tiết	Nghệ thuật	6	Bài học STEM	Nguyễn Lâm Thùy Linh
3.	bài 14: Thiết kế khung ảnh từ vật liệu có sẵn tiết	Nghệ thuật	7	Bài học STEM	Nguyễn Lâm Thùy Linh
4.	Làm hộp quà, chân đế lịch để bàn	Toán	7	HĐ trải nghiệm STEM	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên
5.	Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	Công Nghệ	6	Bài học STEM	Lê Thị Lệ Huyền
6.	Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy	Tin học	6	Bài học STEM	Tô Tuấn Kiệt
7.	Mô hình cầu bập bênh cân bằng	Toán	6	Bài học STEM	Trần Hoàng Khánh